

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 249/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 10 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 698/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 748/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ái G, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông B, xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Đường NT, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quốc N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại phiên tòa chị Lê Ái G trình bày: Chị và anh Đinh Quốc N chung sống với nhau vào năm 2017 được gia đình hai bên tổ chức cưới, gả theo phong tục tập quán nhưng do điều kiện đi lại khó khăn nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh N thường xuyên nhậu nhẹt về xúc phạm chị, không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần, anh N hứa sửa đổi nhưng không có kết quả nên giữa vợ chồng ngày càng mâu thuẫn và không cùng quan điểm sống. Nay chị G nhận thấy không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị G xác định không có.

Về tài sản chung: Chị G khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

Đối với anh Đinh Quốc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa

và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Quốc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị G và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị G và anh N đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị G xác định có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện bản thân anh N không có mong muốn được hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị G. Mặt khác, do chị G và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị G xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Chị G xác định không có, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị G khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình chị G phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 15, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ái G. Không công nhận chị Lê Ái G và anh Đinh Quốc N là vợ chồng.

Về con chung: Không có, không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Ái G phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 13/8/2019, Chị Giao đã nộp tiền tạm

ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000597 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tp.CM;
- Chi cục THADS tp.CM;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 698/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Ái G, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ông Bích, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Quốc N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 15, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ái G. Không công nhận chị Lê Ái G và anh Đinh Quốc N là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

2. Về con chung: không có, không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lê Ái G phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 13/8/2019, Chị Giao đã nộp tiền tạm

ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000597 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Biểu quyết 3/3.

Chị Giao được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Kha

Trần Thị Mỹ Hương

Trần Huyền Trân

